

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định phê duyệt kế hoạch thực hiện Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len (UKVFTA) của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh An Giang

Thực hiện Quyết định số 721/QĐ-TTg ngày 18 tháng 05 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai – len,

Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành Kế hoạch thực hiện Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai – len (UKVFTA) trên địa bàn tỉnh An Giang, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

a) Quán triệt và cụ thể hoá nội dung kế hoạch thực hiện Hiệp định UKVFTA được ban hành kèm theo Quyết định số 721/QĐ-TTg ngày 18 tháng 05 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ. Đồng thời, giao nhiệm vụ, trách nhiệm cụ thể cho các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này.

b) Vận dụng và phát huy có hiệu quả các ưu đãi của Hiệp định, từ đó tận dụng tối đa các cơ hội và hạn chế tối thiểu các thách thức của Hiệp định UKVFTA trong hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp.

c) Thông qua kế hoạch, tạo sự nhất quán và kết nối các cơ quan, đơn vị trong triển khai Hiệp định UKVFTA tại địa phương.

2. Yêu cầu

a) Đảm bảo sự chỉ đạo, triển khai đồng bộ trong việc thực hiện Hiệp định UKVFTA.

b) Xác định nội dung công việc phải gắn với trách nhiệm và phát huy vai trò chủ động, tích cực của cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh; bảo đảm chất lượng, tiết kiệm và tiến độ hoàn thành công việc.

c) Trong quá trình thực hiện phải thường xuyên, kịp thời kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn và tháo gỡ những vướng mắc khó khăn, đảm bảo hiệu quả của việc triển khai thi hành Hiệp định.

II. NỘI DUNG

Để đạt được mục tiêu nêu trên, trong thời gian tới, bên cạnh các nhiệm vụ thường xuyên, các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố cụ thể hoá và tổ chức triển khai thực hiện những nhiệm vụ chủ yếu dưới đây:

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin về Hiệp định UKVFTA và thị trường Vương quốc Anh

a) Tăng cường phổ biến về Hiệp định UKVFTA thông qua các phương tiện truyền thông, trang thông tin điện tử, in ấn các ấn phẩm, tài liệu, các chương trình phát thanh và truyền hình đến các đối tượng có liên quan, đặc biệt là các đối tượng có thể chịu tác động như nông dân, cơ quan quản lý Nhà nước và địa phương, hiệp hội ngành nghề, hợp tác xã, cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết về nội dung cam kết cũng như các công việc cần triển khai để thực thi hiệu quả Hiệp định UKVFTA. Đồng thời phối hợp chặt chẽ với Bộ Công thương trong các hoạt động tuyên truyền để tránh trùng lặp, lãng phí và đảm bảo hiệu quả tuyên truyền tối đa.

b) Chú trọng tập huấn Hiệp định UKVFTA (về thị trường, cam kết Hiệp định trong xuất nhập khẩu hàng hoá, mức giảm thuế, quy tắc xuất xứ hàng hoá, thủ tục xuất nhập khẩu, phòng vệ thương mại, mua sắm chính phủ, sở hữu trí tuệ,...) đến doanh nghiệp và cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang theo từng chuyên ngành, lĩnh vực cụ thể, đảm bảo doanh nghiệp cũng như cán bộ thuộc cơ quan quản lý Nhà nước hiểu rõ, hiểu đúng, từ đó giúp việc thực thi Hiệp định được đầy đủ và hiệu quả.

c) Thiết lập Đầu mối thông tin về Hiệp định UKVFTA của tỉnh để cung cấp thông tin, hướng dẫn và làm rõ các nội dung cam kết và các vấn đề có liên quan đến Hiệp định UKVFTA trên cơ sở đồng bộ với đầu mối thông tin về Hội nhập kinh tế quốc tế của tỉnh.

d) Chủ động phối hợp với Cục Xuất nhập khẩu, Vụ Thị trường thuộc Bộ Công thương, Tham tán thương mại Việt Nam tại nước ngoài thường xuyên cập nhật các thông tin về thị trường, điều kiện kỹ thuật mới trong nhập khẩu hàng hóa của các nước theo Hiệp định, để cung cấp cho Doanh nghiệp, cơ quan Nhà nước địa phương trong việc chủ động kế hoạch kinh doanh cũng như hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp.

2. Công tác rà soát, đề xuất điều chỉnh hoặc thay thế văn bản quy phạm pháp luật

a) Thường xuyên rà soát, kiểm tra các văn bản quy phạm pháp luật do địa phương ban hành, có nội dung liên quan đến Hiệp định UKVFTA. Qua đó, kịp thời kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo phù hợp với Hiệp định UKVFTA.

b) Tiếp tục triển khai Quyết định số 1912/QĐ-UBND ngày 13 tháng 08 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh An Giang về việc phê duyệt Chương trình

hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2025.

3. Nâng cao năng lực cạnh tranh

3.1. Tiếp tục triển khai các chương trình, kế hoạch phát triển các vùng nguyên liệu, chuỗi liên kết phục vụ thị trường xuất khẩu

a) Thực hiện Quyết định số 274/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2025;

b) Thực hiện hỗ trợ chính sách theo Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 22/7/2019 về việc ban hành Quy định thực hiện chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang cho mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ lúa, cây ăn trái, rau màu và thủy sản. Đồng thời, thường xuyên tổ chức rà soát và đánh giá tình hình triển khai Quyết định để kịp thời điều chỉnh và thay thế.

c) Chú trọng xây dựng các mô hình Hợp tác xã kiểu mới trong xây dựng vùng nguyên liệu gạo, nếp, rau màu và cây ăn quả phục vụ thị trường xuất khẩu theo Hiệp định UKVFTA.

3.2. Phát triển công nghiệp phục vụ xuất khẩu

a) Triển khai mạnh mẽ Quyết định số 29/2018/QĐ-UBND ngày 14/9/2018 của UBND tỉnh An Giang về Quy chế quản lý và thực hiện Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh An Giang.

b) Thực hiện Kế hoạch số 780/KH-UBND ngày 03/12/2018 của UBND tỉnh An Giang về triển khai Kế hoạch số 62/KH-TU ngày 31/7/2018 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh xây dựng chính sách công nghiệp tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn năm 2045. Trong đó, ưu tiên phát triển hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, xây dựng chính sách phát triển các ngành công nghiệp ưu tiên của tỉnh, triển khai thực thi hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật trong ngành công nghiệp phù hợp để bảo vệ sản xuất và người tiêu dùng.

c) Tiếp tục thực hiện Kế hoạch triển khai Chương trình năng lượng tiết kiệm hiệu quả giai đoạn 2021 – 2025.

3.3. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, đổi mới công nghệ

a) Hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng máy móc thiết bị vào sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm theo Quyết định số 71/2019/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 của UBND tỉnh ban hành quy định hỗ trợ thúc đẩy hoạt động chuyên giao, ứng dụng, đổi mới công nghệ trên địa bàn tỉnh An Giang.

b) Xây dựng, trình UBND tỉnh phê duyệt và triển khai kế hoạch thực hiện Quyết định số 1322/QĐ-TTg ngày 31/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 - 2030.

c) Triển khai thực hiện Quyết định số 610/QĐ-UBND ngày 25/3/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Chương trình phát triển thương hiệu các sản phẩm nông nghiệp tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2026 và định hướng đến năm 2030.

3.4. *Đẩy mạnh xúc tiến thương mại, mời gọi đầu tư*

a) Triển khai Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2021 – 2025. Trong đó, trọng tâm xây dựng các chương trình hỗ trợ, nâng cao năng lực cạnh tranh cho các doanh nghiệp vừa, nhỏ và siêu nhỏ, nông dân phù hợp với các cam kết quốc tế; đồng thời chuẩn bị những giải pháp ứng phó, hỗ trợ đối với những ngành hàng, mặt hàng chịu tác động lớn, trực tiếp từ việc thực thi Hiệp định.

b) Hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh An Giang tham gia vào mạng lưới sản xuất, chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng có sự tham gia của các doanh nghiệp Vương quốc Anh để tận dụng lợi ích của Hiệp định, tăng cường các biện pháp, cơ chế khuyến khích, định hướng các doanh nghiệp có vốn đầu tư của Vương quốc Anh kết nối với doanh nghiệp nội địa, góp phần vào việc hình thành và phát triển chuỗi cung ứng.

c) Phối hợp Tham tán Việt Nam tại Vương quốc Anh và Bắc Ireland và các đối tác khác tổ chức các đoàn ra, đoàn vào tham gia các hội chợ, triển lãm quốc tế để quảng bá, giới thiệu các sản phẩm xuất khẩu, tiềm năng xuất khẩu, đặc biệt là sản phẩm chủ lực của tỉnh và kết hợp với xúc tiến đầu tư gắn với mời gọi các dự án đầu tư sử dụng công nghệ hiện đại. Đồng thời, hỗ trợ và tạo điều kiện để các doanh nghiệp gặp gỡ, kết nối giao thương và mở rộng thị trường xuất khẩu”

3.5. *Tiếp tục hoàn thiện thể chế, cải cách thủ tục hành chính*

a) Tiếp tục triển khai, thực hiện tốt Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW của Trung ương. Rà soát, sắp xếp lại tổ chức bộ máy, bảo đảm tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả gắn với cải cách tiền lương theo Nghị quyết Trung ương và cải cách thể chế. Tiếp tục đẩy mạnh phân cấp gắn với nâng cao năng lực quản lý, điều hành của các cấp, các ngành. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu.

b) Xây dựng Chương trình tổng thể cải cách hành chính tỉnh An Giang giai đoạn 2021 – 2030. Trong đó, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính và siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực thi công vụ của cán bộ, công chức; tập trung thực hiện đồng bộ các sáng kiến, cách làm hay, hiệu quả về cải cách hành chính đến từng cấp, ngành, cơ quan trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục nghiên cứu các giải pháp cải thiện, nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) trong thời gian tới.

c) Xây dựng và đưa vào triển khai Chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh của các sở, ngành cấp tỉnh và UBND cấp huyện (chỉ số DDCI).

3.6. *Doanh nghiệp sản xuất kinh doanh xuất khẩu, hợp tác xã, tổ hợp tác*

a) Chủ động nâng cao chất lượng sản phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh, tạo dựng thương hiệu sản phẩm hàng hóa.

b) Chủ động triển khai áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, tổ chức liên kết sản xuất theo hướng bền vững.

4. Phát triển nguồn nhân lực

a) Triển khai Chương trình phát triển nguồn nhân lực tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Trong đó, nghiên cứu, thực hiện cơ chế, chính sách phát triển nhân lực công nghiệp, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đặc biệt là yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 (Theo kế hoạch số 780/KH-UBND ngày 03/12/2018 của UBND tỉnh An Giang).

b) Cử cán bộ, công chức tham gia các khoá đào tạo, tập huấn, tiếp nhận các ấn phẩm, tài liệu hướng dẫn do Bộ, ngành Trung ương tổ chức, chuyển giao liên quan đến công tác quản lý về sở hữu trí tuệ, dược phẩm, xuất xứ hàng hoá nhằm nâng cao năng lực quản lý và đáp ứng các yêu cầu của UKVFTA.

c) Các doanh nghiệp không ngừng tự đào tạo và tham gia các khóa đào tạo do các sở, ngành tổ chức nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.

5. Thực hiện các chính sách an sinh xã hội, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững

a) Thực hiện chính sách hỗ trợ về dạy nghề để chuyển đổi nghề nghiệp; cung cấp các dịch vụ tư vấn việc làm,... để giúp người lao động bị mất việc làm do các doanh nghiệp không đứng vững được trong quá trình cạnh tranh.

b) Đánh giá những tác động của Hiệp định UKVFTA đến vấn đề lao động, việc làm, xã hội trên địa bàn tỉnh... và đề xuất các giải pháp để có thể thực hiện hiệu quả Hiệp định UKVFTA.

c) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường của các doanh nghiệp. Giám sát chặt chẽ các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh phải đảm bảo yếu tố môi trường ngay từ khâu hình thành dự án.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nội dung kinh phí của Kế hoạch này được triển khai thống nhất với Kế hoạch số 749/KH-UBND ngày 27/11/2020 về việc triển khai thực hiện công tác hội nhập kinh tế quốc tế giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang.

Kinh phí thực hiện kế hoạch được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của các sở, ngành, địa phương có liên quan từ nguồn Ngân sách nhà nước và nguồn tài trợ, huy động xã hội hóa hợp pháp trên cơ sở lồng ghép với các chương trình dự án theo quy định phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công trong kế hoạch này, chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện trước ngày 30 tháng 09 năm 2021. Đồng thời, định kỳ trước ngày 10 tháng 11 hàng năm

hoặc đột xuất thông tin kết quả thực hiện về Sở Công thương để tổng hợp và báo cáo Bộ Công thương, Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Giao Sở Công thương là cơ quan đầu mối theo dõi, hướng dẫn thực hiện kế hoạch này, đồng thời, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh đôn đốc các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan triển khai nghiêm túc và có hiệu quả thực hiện Kế hoạch này.

Trong quá trình tổ chức thực hiện có khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh về UBND tỉnh (qua Sở Công thương) để theo dõi, hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Công thương;
- Thường trực TU, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh Ủy;
- VPUBND tỉnh: LĐVP, TH, KTTH;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND huyện, thị, thành;
- Lưu: VT, KTN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Anh Thư

PHỤ LỤC
CHI TIẾT TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT KẾ HOẠCH THỰC HIỆN HIỆP ĐỊNH
THƯƠNG MẠI TỰ DO GIỮA VIỆT NAM VÀ LIÊN HIỆP VƯƠNG QUỐC ANH VÀ BẮC AI-LÊN (UKVFTA) CỦA THỦ
TƯỚNG CHÍNH PHỦ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH AN GIANG

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 440/KH-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh An Giang)

STT	Nội dung hoạt động	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
1. Công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin về Hiệp định UKVFTA và thị trường Vương quốc Anh					
1.1	Tăng cường phổ biến về Hiệp định UKVFTA thông qua các phương tiện truyền thông, trang thông tin điện tử, in ấn các ấn phẩm, tài liệu, các chương trình phát thanh và truyền hình đến các đối tượng có liên quan, đặc biệt là các đối tượng có thể chịu tác động như nông dân, cơ quan quản lý Nhà nước và địa phương, hiệp hội ngành nghề, hợp tác xã, cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết về nội dung cam kết cũng như các công việc cần triển khai để thực thi hiệu quả Hiệp định UKVFTA. Đồng thời phối hợp chặt chẽ với Bộ Công thương trong các hoạt động tuyên truyền để tránh trùng lặp, lãng phí và đảm bảo hiệu quả tuyên truyền tối đa.	Sở Công thương	Các Sở ngành, địa phương	Năm 2021-2025	Các bài viết, tài liệu, ấn phẩm, chuyên mục truyền hình
1.2	Chú trọng tập huấn Hiệp định UKVFTA (về thị trường, cam kết Hiệp định trong xuất nhập khẩu hàng hoá, mức giảm thuế, quy tắc xuất xứ hàng hoá, thủ tục xuất nhập khẩu, phòng vệ thương mại, mua sắm của Chính phủ, sở hữu trí tuệ,...) đến doanh nghiệp và cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang theo từng chuyên ngành, lĩnh vực cụ thể, đảm bảo doanh nghiệp cũng như cán bộ thuộc cơ quan quản lý Nhà nước hiểu rõ, hiểu đúng, từ đó giúp việc thực thi Hiệp định được đầy đủ và hiệu quả.	Sở Công thương	Các sở, ngành, địa phương	Năm 2021-2025	Các lớp tập huấn
1.3	Thiết lập Đầu mối thông tin về Hiệp định UKVFTA của tỉnh để cung cấp thông tin, hướng dẫn và làm rõ các nội dung cam kết và các vấn đề có liên quan đến Hiệp định UKVFTA trên cơ sở đồng bộ với đầu mối thông tin về Hội nhập kinh tế quốc tế của tỉnh.	Sở Công thương	Các sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan	Năm 2021	Quyết định UBND tỉnh

STT	Nội dung hoạt động	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
1.4	Chủ động phối hợp với Cục Xuất nhập khẩu, Các Vụ Thị trường thuộc Bộ Công thương, tham tán thương mại Việt Nam tại nước ngoài thường xuyên cập nhật các thông tin về thị trường, điều kiện kỹ thuật mới trong nhập khẩu hàng hóa của các nước theo Hiệp định, để cung cấp cho Doanh nghiệp, cơ quan Nhà nước địa phương trong việc chủ động kế hoạch kinh doanh cũng như hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp.	Sở Công thương	Các sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan	Năm 2021-2025	Báo cáo
2. Công tác rà soát, đề xuất điều chỉnh hoặc thay thế văn bản quy phạm pháp luật					
2.1	Thường xuyên rà soát, kiểm tra các văn bản quy phạm pháp luật do địa phương ban hành, có nội dung liên quan đến Hiệp định UKVFTA. Qua đó, kịp thời kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo phù hợp với Hiệp định UKVFTA	Sở Tư pháp	Các Sở, ngành và địa phương có liên quan	Năm 2021 – 2025	Báo cáo, Tờ trình đề xuất, kiến nghị
2.2	Triển khai Quyết định số 1912/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh An Giang về việc phê duyệt Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2025.	Sở Tư pháp	Các Sở, ngành và địa phương có liên quan	Năm 2021 – 2025	Báo cáo
3. Nâng cao năng lực cạnh tranh					
3.1. Tiếp tục triển khai các chương trình, kế hoạch phát triển các vùng nguyên liệu, chuỗi liên kết phục vụ thị trường xuất khẩu					
3.1.1	Thực hiện Quyết định số 274/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2025;	Sở Công thương	Các Sở, ngành và địa phương có liên quan	Năm 2021 – 2025	Báo cáo
3.1.2	Thực hiện hỗ trợ chính sách theo Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 22/7/2019 về việc ban hành Quy định thực hiện chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang cho mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ lúa, cây ăn trái, rau màu và thủy sản. Đồng thời, thường xuyên tổ chức rà	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở ngành liên quan và UBND huyện, thị xã, thành phố	Trong quá trình thực thi Hiệp định	Báo cáo

STT	Nội dung hoạt động	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
	soát và đánh giá tình hình triển khai Quyết định để kịp thời điều chỉnh và thay thế.				
3.1.3	Chú trọng xây dựng các mô hình Hợp tác xã kiểu mới trong xây dựng vùng nguyên liệu gạo, nếp, rau màu và cây ăn quả phục vụ thị trường xuất khẩu theo Hiệp định UKVFTA.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở ngành liên quan và UBND huyện, thị xã, thành phố	Năm 2021 – 2025	Báo cáo
3.2. Phát triển công nghiệp phục vụ xuất khẩu					
3.2.1	Triển khai mạnh mẽ Quyết định số 29/2018/QĐ-UBND ngày 14/9/2018 của UBND tỉnh An Giang về Quy chế quản lý và thực hiện Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh An Giang.	Sở Công thương	Các sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan	Năm 2021 – 2025	Báo cáo
3.2.2	Thực hiện Kế hoạch số 780/KH – UBND ngày 03/12/2018 của UBND tỉnh An Giang về triển khai Kế hoạch số 62/KH – TU ngày 31/7/2018 của Ban chấp hành Đảng bộ xây dựng chính sách công nghiệp tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn năm 2045. Trong đó, ưu tiên phát triển hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, xây dựng chính sách phát triển các ngành công nghiệp ưu tiên của tỉnh, triển khai thực thi hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật trong ngành công nghiệp phù hợp để bảo vệ sản xuất và người tiêu dùng.	Sở Công thương	Các sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan	Năm 2021 – 2025	Báo cáo
3.2.3	Tiếp tục Thực hiện Kế hoạch triển khai Chương trình năng lượng tiết kiệm hiệu quả giai đoạn 2021 – 2025	Sở Công thương	Các sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan	Năm 2021 – 2025	Báo cáo
3.3. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, đổi mới công nghệ					
3.3.1	Hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng máy móc thiết bị vào sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm theo Quyết định số 71/2019/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 của UBND tỉnh ban hành quy định hỗ trợ thúc đẩy hoạt động chuyển giao, ứng dụng, đổi mới công nghệ trên địa bàn tỉnh An Giang.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở, ngành và địa phương liên quan	Năm 2021 – 2025	Báo cáo

STT	Nội dung hoạt động	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
3.3.2	Xây dựng, trình UBND tỉnh phê duyệt và triển khai kế hoạch thực hiện Quyết định số 1322/QĐ-TTg ngày 31/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 – 2030.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở, ngành và địa phương liên quan	Năm 2021 và trong quá trình thực thi Hiệp định	Báo cáo
3.3.3	Triển khai thực hiện Quyết định số 610/QĐ-UBND ngày 25/3/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Chương trình phát triển thương hiệu các sản phẩm nông nghiệp tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2026 và định hướng đến năm 2030.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở, ngành và địa phương liên quan	Năm 2021 và trong quá trình thực thi Hiệp định	Báo cáo
3.4. Đẩy mạnh mời gọi đầu tư và xúc tiến thương mại					
3.4.1	Triển khai Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2021 – 2025. Trong đó, trọng tâm xây dựng các chương trình hỗ trợ, nâng cao năng lực cạnh tranh cho các doanh nghiệp vừa, nhỏ và siêu nhỏ, nông dân phù hợp với các cam kết quốc tế; đồng thời chuẩn bị những giải pháp ứng phó, hỗ trợ đối với những ngành hàng, mặt hàng chịu tác động lớn, trực tiếp từ việc thực thi Hiệp định.	Sở Kế hoạch và đầu tư	Sở, ngành và địa phương liên quan	Trong quá trình thực thi Hiệp định	Báo cáo
3.4.2	Hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh An Giang tham gia vào mạng lưới sản xuất, chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng có sự tham gia của các doanh nghiệp Vương quốc Anh để tận dụng lợi ích của Hiệp định, tăng cường các biện pháp, cơ chế khuyến khích, định hướng các doanh nghiệp có vốn đầu tư của Vương quốc Anh kết nối với doanh nghiệp nội địa, góp phần vào việc hình thành và phát triển chuỗi cung ứng.	Sở Kế hoạch và đầu tư	Sở, ngành và địa phương liên quan	Trong quá trình thực thi Hiệp định	Báo cáo

STT	Nội dung hoạt động	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
3.4.3	Phối hợp Tham tán Việt Nam tại Vương quốc Anh và Bắc Ireland và các đối tác khác tổ chức các đoàn ra, đoàn vào tham gia các hội chợ, triển lãm quốc tế để quảng bá, giới thiệu các sản phẩm xuất khẩu, tiềm năng xuất khẩu, đặc biệt là sản phẩm chủ lực của tỉnh và kết hợp với xúc tiến đầu tư gắn với mời gọi các dự án đầu tư sử dụng công nghệ hiện đại. Đồng thời, hỗ trợ và tạo điều kiện để các doanh nghiệp gặp gỡ, kết nối giao thương và mở rộng thị trường xuất khẩu”	Trung tâm xúc tiến Thương mại và Đầu tư	Sở, ngành và địa phương liên quan	Năm 2021 - 2025	Kế hoạch
3.5. Tiếp tục hoàn thiện thể chế, cải cách thủ tục hành chính					
3.5.1	Tiếp tục triển khai, thực hiện tốt Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW của Trung ương. Rà soát, sắp xếp lại tổ chức bộ máy, bảo đảm tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả gắn với cải cách tiền lương theo Nghị quyết Trung ương và cải cách thể chế. Tiếp tục đẩy mạnh phân cấp gắn với nâng cao năng lực quản lý, điều hành của các cấp, các ngành. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu.	Sở Nội vụ	Sở, ngành và địa phương liên quan	Năm 2021 - 2025	Báo cáo
3.5.2	Triển khai Chương trình cải cách hành chính tỉnh An Giang giai đoạn 2021 – 2030. Trong đó, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính và siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực thi công vụ của cán bộ công chức, tập trung thực hiện đồng bộ các sáng kiến, cách làm thay thế về cải cách hành chính đến từng cấp, ngành, cơ quan trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục nghiên cứu các giải pháp cải thiện, nâng cao chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) trong thời gian tới.	Sở Nội vụ	Sở, ngành và địa phương liên quan	Năm 2021	Chương trình
3.5.3	Xây dựng và đưa vào triển khai Chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh của các sở, ngành cấp tỉnh và UBND cấp huyện (chỉ số DDCI).	Sở Kế hoạch và đầu tư	Sở, ngành và địa phương liên quan	Năm 2021 - 2025	Kế hoạch, Báo cáo

STT	Nội dung hoạt động	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
3.6. Doanh nghiệp sản xuất kinh doanh xuất khẩu, hợp tác xã, tổ hợp tác					
3.6.1	Chủ động nâng cao chất lượng sản phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh, tạo dựng thương hiệu sản phẩm hàng hóa.	Doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu, hợp tác xã, tổ hợp tác xã tỉnh	Sở ngành liên quan và UBND huyện, thị xã, thành phố	Năm 2021 và trong quá trình thực thi Hiệp định	Thông tin
3.6.2	Chủ động triển khai áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, tổ chức liên kết sản xuất theo hướng bền vững.	Doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu, hợp tác xã, tổ hợp tác xã tỉnh	Sở ngành liên quan và UBND huyện, thị xã, thành phố	Năm 2021 và trong quá trình thực thi Hiệp định	Thông tin
4. Phát triển nguồn nhân lực					
4.1. Triển khai của các cơ quan Nhà nước					
4.1.1	Triển khai Chương trình phát triển nguồn nhân lực tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Trong đó, nghiên cứu, thực hiện cơ chế, chính sách phát triển nhân lực công nghiệp, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đặc biệt là yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 (Theo kế hoạch số 780/KH-UBND ngày 03/12/2018 của UBND tỉnh An Giang).	Sở Nội vụ	Sở, ngành tỉnh và UBND các địa phương	Năm 2021 và trong quá trình thực thi Hiệp định	Chương trình
4.2. Triển khai của doanh nghiệp, các đơn vị sản xuất kinh doanh					
4.2.1	Không ngừng tự đào tạo và tham gia các khóa đào tạo do các Sở, ngành tổ chức nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.	Doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu tỉnh An Giang	Sở ngành liên quan và UBND huyện, thị xã, thành phố	Năm 2021 và trong quá trình thực thi Hiệp định	Thông tin
5. Công tác về chính sách an sinh xã hội, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững					
5.1. Công tác về chính sách an sinh xã hội					

STT	Nội dung hoạt động	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
5.1.1	Thực hiện chính sách hỗ trợ về dạy nghề để chuyển đổi nghề nghiệp; cung cấp các dịch vụ tư vấn việc làm,... để giúp người lao động bị mất việc làm do các doanh nghiệp không đứng vững được trong quá trình cạnh tranh.	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Các sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan	Trong quá trình thực thi Hiệp định	Báo cáo đề xuất, kiến nghị
5.1.2	Đánh giá những tác động của UKVFTA đến vấn đề lao động, việc làm, xã hội trên địa bàn tỉnh... và đề xuất các giải pháp để có thể thực hiện hiệu quả Hiệp định UKVFTA.	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Sở Khoa học- Công nghệ, các sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan	Năm 2021-2025	Báo cáo, dự án, đề tài
5.2. Công tác về bảo vệ môi trường và phát triển bền vững					
5.2.1	Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường của các doanh nghiệp. Giám sát chặt chẽ các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh phải đảm bảo yếu tố môi trường ngay từ khâu hình thành dự án.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan	Trong quá trình thực thi Hiệp định	Báo cáo, đề xuất